

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **45**/2025/CBTT-NTH

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 03 năm 2025

“V/v Công bố Nghị quyết HĐQT
số 05/2025/NQ-HĐQT ngày
19/03/2025”

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG**
Mã chứng khoán : NTH
Trụ sở chính : Thôn Nước Tang, xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh
Quảng Ngãi, Việt Nam
Điện thoại : (0255) 381 9662 Fax: (0255) 381 9598
Người thực hiện CBTT : Ông Ngô Trung Dũng Chức vụ: Giám đốc
Loại thông tin công bố: 24 h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
Nội dung thông tin công bố : Nghị quyết HĐQT số 05/2025/NQ-HĐQT ngày
19/03/2025.

Địa chỉ Website công bố thông tin: www.thuydiennuoctrong.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV: HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu VT.



Ngô Trung Dũng

Số: 05/2025/NQ-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 03 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Nước Trong;
Căn cứ ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị thống nhất tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 19/03/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất các nội dung như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.
- Kết quả SXKD năm 2024, Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2024 và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua:
- *Kết quả SXKD năm 2024.*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu	Triệu đồng	90.900,99	107.815,35
2	Chi phí	Triệu đồng	51.407,14	53.786,74
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	39.493,85	54.028,61
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	2.004,69	2.744,61
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	37.489,16	51.284,00

- *Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2024.*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	25.605,21
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Triệu đồng	51.284,00
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2024 $\{(3)=(2)*10\}$	Triệu đồng	5.128,40
	<i>Trong đó:</i>		
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%*LNST)</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>2.564,20</i>
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển (5%*LNST)</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>2.564,20</i>
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$	Triệu đồng	71.760,80
5	Thưởng vượt kế hoạch LNST năm 2024 cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty (10% * LNST vượt Kế hoạch) theo NQ.ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	Triệu đồng	1.379,48
6	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		45%
7	Số tiền cổ tức của năm 2024 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	48.609,24
8	Lợi nhuận sau thuế còn lại $\{(8)=(4)-(5)-(7)\}$	Triệu đồng	21.772,08

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để thanh toán cổ tức cho cổ đông.

3. Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025 và trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua:

- Kế hoạch SXKD năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	91.488,18
2	Chi phí	Triệu đồng	50.190,30
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	41.297,89
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	2.106,89
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	39.190,99

- Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	21.772,08
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	Triệu đồng	39.190,99
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2025 $\{(3)=(2)*10\}$	Triệu đồng	3.919,10
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%*LNST)	Triệu đồng	1.959,55
	- Quỹ đầu tư phát triển (5%*LNST)	Triệu đồng	1.959,55
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$	Triệu đồng	57.043,97
5	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		35%
6	Số tiền cổ tức của năm 2025 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	37.807,19
7	Lợi nhuận sau thuế còn lại $\{(7)=(4)-(6)\}$	Triệu đồng	19.236,79

Trường hợp năm 2025 lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, thống nhất thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng 10% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

4. Mức Lương/thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 và trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua:

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
I- Hội đồng quản trị			
Chủ tịch HĐQT	Đồng	35.000.000	Lương chuyên trách (Người đại diện pháp luật của Công ty)
Thành viên HĐQT	Đồng	10.000.000	
Thành viên HĐQT – Tổ trưởng Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng	14.000.000	
Thành viên HĐQT – Thành viên Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng	12.000.000	

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
II- Ban kiểm soát			
Trưởng Ban kiểm soát	Đồng	15.000.000	<i>Lương chuyên trách</i>
Thành viên BKS	Đồng	5.000.000	

Điều 2: Chủ tịch HĐQT chỉ đạo, Ban giám đốc Công ty tổ chức triển khai các nội dung trên đúng theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT, BKS, GD Cty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

